

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Tìm Hiểu Chánh Sách
Hòa Bình Chung Sống
TỪ VẤN

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2013

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODÀI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **TỪ VẤN, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODÀI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 11/10/2013

Tâm Nguyên

Tìm Hiểu Chánh Sách
HÒA BÌNH CHUNG SỐNG
TỪ VÂN

MỤC LỤC

❖ TÌM HIỂU CHÍNH SÁCH HÒA BÌNH CHUNG SỐNG	9
▪ I. THAY LỜI TỰA	11
▪ II- ĐỨC HỘ PHÁP – NGƯỜI XƯỚNG LĨNH	15
▪ III. CƯƠNG LĨNH CỦA CHÍNH SÁCH 26-3-1956	21
▫ A. THỐNG NHẤT LÃNH THỔ VÀ KHỐI DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI PHƯƠNG PHÁP ÔN HOÀ	21
1. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT	21
2. GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ	22
▫ B. TRÁNH MỌI XÂM PHẠM NỘI QUYỀN VIỆT NAM	22
▫ C. XÂY DỰNG HOÀ BÌNH, HẠNH PHÚC VÀ TỰ DO DÂN CHỦ CHO TOÀN DÂN	23
▪ IV. CON ĐƯỜNG ĐI TÌM HOÀ BÌNH CHƠN THỰC (1954-1959)	25
▫ TÀI LIỆU DO ĐỨC HỘ PHÁP SOẠN THẢO	25
1. THƯ GỬI CỤ NGUYỄN ÁI QUỐC 1-5-1954	26
2. THƠ XUÂN GỞI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM 20/1/1955	28
3. THƯ GỬI CÁC CHỨC SẮC VÀ BỔN ĐẠO – XUÂN ẤT MÙI (1955)	32
4. THƯ GỞI THỦ TƯỚNG PHÁP EDGAR FAURE	36
5. THƠ GỞI CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP QUỐC 20-3- 1956	37
6. BẢN TUYÊN NGÔN (23-3-1956)	40
7. THƠ GỞI CỤ HỒ CHÍ MINH VÀ CỤ NGỒ ĐÌNH DIỆM 28-3-1956	43

8.	THƠ GỎI HỒ CHÍ MINH & CỤ NGŨ ĐÌNH DIỆM 28-4-1956	45
9.	BẢN TUYÊN NGÔN (30-4-1956)	47
10.	THƠ GỎI CHỮ ĐẠI ĐỨC CÁC TÔN GIÁO (3-11-1956).....	50
11.	THƯ GỎI CHO NGŨ ĐÌNH DIỆM (12-11-1956)	52
12.	BẢN DI NGÔN (14-5-1959).....	60
▪ V.	THAY LỜI KẾT	67



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

**TÌM HIỂU CHÁNH SÁCH
HÒA BÌNH CHUNG SỐNG**

I. THAY LỜI TỰA

“**T**HÀNH SÁCH HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG ĐƯỢC để xương để dung hòa hai khối Cộng Sản và Tư Bản. Tất cả đều là con cái của Thượng Đế, phải sớm biết thương nhau và tương nhượng nhau trong tình huynh đệ.

Bản Đạo lúc nào cũng không muốn giải quyết vận mạng nước nhà bằng quân lực, mà phải dùng phương pháp đạo đức đặng đem hoà bình hạnh phúc lại cho giống nòi.

Tôn giáo Cao Đài không thể làm công cụ, không thể làm con cờ cho bất cứ một ai. Cái thể của tôn giáo Cao Đài phải là cái thể trường tồn, trường cửu, đứng trên và đứng trước để hướng dẫn đời, hướng dẫn nhân sanh theo ba tiêu chuẩn:

TỪ BI – BÁC ÁI – CÔNG BẰNG

“Việc thống nhất quốc gia Việt Nam sau này cũng sẽ kỳ diệu như việc thống nhất nền Đạo tại Bắc Hà như trước kia.

Thống nhất nền lãnh thổ Việt Nam chưa thể coi là thống nhất thật sự nếu chưa thống nhất được nhân tâm.” 1950.

“Bản Đạo xin thành khẩn cầu nguyện Đức CHÍ TÔN của chúng ta để cho nhơn loại sang năm mới sẽ thoát qua

giác triển miên, hướng thẳng vào ánh hào quang chói lọi và chân lý của Thượng Đế đang lựa chọn lấy con đường hạnh phúc.

Cuộc đấu tranh để sinh tồn sẽ đưa đến binh đao, gây nên khổ não, tàn phế và chết chóc. Trái lại, sự hỗ tương để sinh tồn bằng cách thương yêu trong tình huynh đệ, đoàn kết trong hoà bình tương nhượng nhau.

Rồi đây cả Chức Sắc, các con phải chịu thúc phược dưới quyền Cộng sản một thời gian nữa...”

“Các em sẽ còn gặp Cộng sản nhưng các em đừng sợ vì lúc đó họ sẽ thay đổi hẳn chính sách. Ngày cộng sản chiếm được miền Nam Việt Nam nói riêng và khối Quốc Tế Cộng sản nói chung là thời cực thịnh của Cộng sản...”

Còn Đức Chí Tôn cho họ hưởng, mà nếu họ không đạo đức, lại còn tàn bạo quá thì sẽ bị lấy lại sớm!

Tất cả chủ nghĩa cơ chế cũng như tôn giáo đều chịu luật “vô thường” nghĩa là sẽ đi đến chỗ không. Duy có một điều, chủ nghĩa nào thuận THIÊN, tức là thuận nhưn tâm sẽ bền hơn loại nghịch THIÊN.”

NAM VANG 3-6-1957

“Ôi! Ý tài ý tận! Lấy trí khôn ngoan để tìm cái chết!!! Cả quyền năng cái sống thiêng liêng kia đã ban cho họ, họ lại làm món lợi khí tự diệt lấy họ, đó là bom nguyên tử.

Họ lấy trí khôn tìm ra cái chết chứ không phải tìm cái sống; coi mạng sống của con người không ra gì hết, không kể Trời Đất, đạo lý, luân thường gì hết, không còn kể quả kiếp tội ác, như thế chết cũng vừa. Rồi họ lại tìm đủ cách để tránh tội nhưng không qua mặt được luật Thiên Điều. Thiên Điều kia, họ không thể đi chủ nó được

vì nó cầm sinh mạng của họ.

Xã hội đại đồng không phải là ảo tưởng. Chắc chắn phải được hình thành, được xây dựng nên bằng cả ý chí của Thượng Đế, không phải bằng vũ khí bạo lực sắt máu mà nhờ sự hiểu biết, nhờ trình độ tiến hoá, đạo đức và tinh thần đại đồng của con người.

Kỷ nguyên Thánh Đức là ngươn của thế giới đại đồng. Xã hội này được dựng lên bởi những con người biết yêu thương kính trọng nhau, xem nhau như huynh đệ, không còn phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Con người của xã hội này phải có trình độ cao về đạo đức tinh thần và lòng từ bi bác ái.”

PHẠM HỘ PHÁP

II- ĐỨC HỘ PHÁP – NGƯỜI XƯƠNG LÍNH

THÚNG TÔI XIN SƠ LƯỢC TRÌNH BÀY Ý NGHĨA VỀ sự đề xướng và lãnh đạo Chánh sách HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG của Đức Hộ Pháp.

Từ khi Pháp và Việt Minh ký kết đình chiến ngày 20-2-1954 tại Genève (*Thụy Sĩ*), có 9 nước tham dự, tạm chia đôi lãnh thổ Việt Nam làm hai miền Nam Bắc, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới (*sông Bến Hải*). Từ đó miền Bắc do Cụ Hồ Chí Minh lãnh đạo với một Chánh phủ có sự hỗ trợ của khối Cộng sản quốc tế mà các cường quốc trực tiếp là Nga, Trung Hoa. Còn miền Nam do cụ Ngô Đình Diệm lãnh đạo được sự ủng hộ của khối Thế Giới Tự Do mà cường Quốc trực tiếp là Tư Bản Mỹ.

Đức Hộ Pháp nhận thấy hậu quả của sự qua phân lãnh thổ Việt Nam và khối tinh thần dân tộc bị chia làm hai xu hướng đối lập thì dân tộc Việt Nam sẽ là nạn nhân của cuộc tranh chấp giữa hai khối Nga Mỹ, đưa đến cảnh tương tàn vô phương cứu chữa.

Vì lòng ái truat thương sanh của vị Giáo Chủ, vì sự tồn vong của tiền đồ Tổ quốc và vận mạng giống nòi, không lẽ ngồi điềm nhiên để cho ngoại bang mưu đồ dày xéo đồng bào chủng tộc, phải tìm phương cứu vãn tình thế ấy nên ngày 26-3-1956, Đức Hộ Pháp nhơn danh vị Giáo Chủ của Đạo CAO ĐÀI đưa ra đường lối hoà giải

dân tộc gọi là Chánh sách Hoà Bình Chung Sống mong hàn gắn và xoa dịu vết thương chia ly dân tộc, hầu có ngăn cuộc chiến tranh huynh đệ.

Hai bức thông điệp số 20 và 21/56 cùng bản Cương Lĩnh Chánh sách Hoà Bình Chung Sống, gửi cho các cường quốc Tây Phương và Chánh Phủ hai miền Nam Bắc để cáo tri cho Liên Hiệp Quốc biết rằng đường lối Hoà Bình của Đức Hộ Pháp để xướng, mục đích chánh là ngăn ngừa chiến tranh Việt Nam. Đức Ngài xin các Liệt Cường ủng hộ giải pháp này, đồng thời đề nghị Chánh Phủ hai miền Nam Bắc nên tìm phương thống nhất lãnh thổ bằng phương pháp ôn hoà hầu tránh cho dân tộc Việt Nam một cuộc đổ máu như Trịnh Nguyễn khi xưa.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống ra đời đã được đa số người Đạo hưởng ứng tham gia, các Ban Bộ bắt đầu tổ chức khắp toàn quốc ngay từ đấy. Nhưng tiếc vì Chánh Phủ hai miền Nam Bắc lúc bấy giờ không đồng ý thi hành đề nghị này, vì có mà chiến tranh đã bộc phát và hậu quả tai hại như ngày nay chúng ta đã thấy, leo thang từ nội địa miền Nam Việt Nam tràn sang qua Miền, Lào. Cuộc chiến tranh càng mãnh liệt thì các phong trào Hoà Bình từ quốc nội đến quốc tế ngày càng bành trướng mạnh mẽ.

Mặc dầu Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Giáo Chủ Cao Đài Giáo chưa được các phe lâm chiến đem ra áp dụng, song chúng ta hãnh diện vì giải pháp Hoà Bình của Đức Ngài để xướng từ 15 năm trước đây nay không còn là tiếng nói trong bãi sa mạc, mà trái lại nó đã trở thành những tiếng đồng thanh trong các cuộc biểu tình khổng lồ của những quốc gia yêu chuộng hoà bình. Nó cũng đã trở thành lý tưởng chung của hơn loại trên

toàn thế giới đang khát vọng Hoà Bình.

Đức Cao Thượng Phẩm có đề lời tiên tri rằng:

*“Thế giới Hoà Bình ai chủ hưởng
Thì dân nước Việt khai hoàn ca”*

Đức Lý Giáo Tông cũng có dạy:

*“Phất phườn Từ Bi tiêu loạn lạc
Soi gương Bác ái lập Hoà Bình”*

Căn cứ vào những lời Thánh Giáo của các Đấng, nhứt là cặp liền đối trước Chánh Môn Toà Thánh:

**“CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HÒA BÌNH DÂN CHỦ MỤC
ĐÀI TIÊN SÙNG BÁI TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN”**

chúng ta quả quyết rằng Đức Chí Tôn đã giao cho Đạo Cao Đài sứ mạng thực hiện nền Hoà Bình tại Việt Nam mà cũng là cho toàn cả nhân loại trong buổi Hạ nguơn mặt Pháp này. Đức Hộ Pháp để xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống là thiết thi Thánh Ý Đức Chí Tôn mở đường tiến tới Quốc Đạo.

Đức Chí Tôn có dạy:

*“Thượng hạ nhị Thiên xử địa hườn
Việt Nam nhứt Quốc nhứt giang san
Hoàng đồ toàn bảo Thiên Thờ định
Đánh tộ trường lưu Tổ nghiệp tồn
Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo
Nam phong thử nhứt biến như phong
An dân Liệt Thánh tòng Nghiêu Thuấn
Văn hoá tương lai hiệp Đại Đồng”*

Như thế, nếu toàn thể tín đồ Đạo Cao Đài theo gương Đức Hộ Pháp, Chương Quân Nhị Hữu Hình

Đài thay quyền Đức Chí Tôn tại thế thể hiện Chơn Pháp Đại Đạo trên quả địa cầu này thì rất may cho dân tộc Việt Nam và nhơn loại biết mấy. Thiết tưởng đó là công quả hành Đạo một cách phi thường, trên hợp Thiên ý dưới thuận nhơn tâm. Đây là một cơ hội hi hữu từ cổ chí kim, kiếp sanh ngàn ngúi chúng ta nào dễ có duyên may gặp dịp làm công việc của Trời Người hiệp một, một việc làm thuần túy Tôn Giáo của một Đấng Giáo Chủ thể Thiên hành Đạo cứu Thế kỳ ba.

Nhưng tiếc thay, một số dư luận Đạo Đồi đã không hiểu hoặc không muốn hiểu như vậy. Khi Đức Hộ Pháp đề xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống họ gấn cho Đức Ngài làm chánh trị, chánh trị theo ý nghĩ thường tình của Đời như: những mưu đồ nắm Chánh Quyền, vì danh cũng cố quyền lợi v. v... Đó là một sự xuyên tạc rất nghiêm trọng đối với tôn chỉ Thiêng liêng của Đạo giáo.

Chúng tôi xin trích một đoạn trong Thánh Thơ số 12 ngày 20-2-Mậu Tuất (1958) Đức Ngài có giải lý như sau:

“Qua buộc lòng nói rõ lý do của Qua trong giải pháp Hoà Bình Chung Sống đặng mấy em khỏi mơ hồ khi chúng ta gấn cho mình làm chánh trị. Giải pháp của Qua đề xướng là chủ tâm vì Đạo chớ không phải làm chánh trị hay quốc sự chi cả.

Mục tiêu của Đạo Cao Đài là lo toàn thiên hạ đặng tự do, đặng hạnh phúc. Có lẽ vì lý do đó mà chúng ta phải hy sinh trọn kiếp sống đặng giải ách lệ thuộc cho các chủng tộc lạc hậu vì lẽ bất công của xã hội đương nhiên mà chính mình ĐỨC CHÍ TÔN đã nói và ĐỨC LÝ có lặp lại:

“Ngày nào còn tồn tại một lẽ bất công trên mặt thế

*này thì Đạo chưa thành Đạo'. Ta cũng vì hạnh phúc của
nhơn sanh mà hy sinh cả gia nghiệp của ta đặng tạo hạnh
phúc ấy cho toàn thiên hạ”.*

Qua xin lặp lại một lần nữa rằng:

*Đạo Cao Đài có một mục tiêu chánh đáng này mà
chúng ta phải làm cho kỳ được là: Bác ái, công bình, vị
tha, ưu nhơn, ái vật, cải thiện đời sống dân sinh làm
cho đại đồng thiên hạ. Ta đã hy sinh xương máu từ thuở
đến giờ cũng vì muốn cho được cái mục tiêu ấy.*

*Muốn cho Đạo Cao Đài có giá trị nơi mặt thế này mà đi
chưa tới mục tiêu ấy tức là công trình ta cấy lúa trên đá vậy”.*

III. CƯƠNG LĨNH CỦA CHÍNH SÁCH 26-3-1956

A. THỐNG NHẤT LÃNH THỔ VÀ KHỐI DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI PHƯƠNG PHÁP ÔN HOÀ

1. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT

a) Để hai chánh phủ địa phương tạm giữ nguyên vẹn nền tự trị nội bộ mỗi miền theo ranh giới vĩ tuyến 17.

b) Thành lập một “ỦY BAN HOÀ GIẢI DÂN TỘC” gồm có các nhân sĩ trung lập và một số đại diện bằng nhau của chánh phủ hai Miền để tìm những điểm dung hợp giữa hai Miền.

c) Tổ chức nước Việt Nam thống nhất thành chế độ Liên bang Trung lập gồm có hai miền liên kết (*Nam và Bắc*) theo hình thức của Thụy Sĩ với một Chánh phủ Liên bang lâm thời để điều hoà nền kinh tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt Nam thống nhất đối với Quốc tế và Liên Hiệp Quốc.

d) Bãi bỏ bức rào vĩ tuyến 17, dân chúng được bảo đảm sự lưu thông tự do trên toàn lãnh thổ Việt Nam để so sánh và chọn lựa chế độ sở thích mà định cư.

Vĩ tuyến 17 chỉ là một ranh giới hành chánh của hai Miền hiện hữu mà thôi, còn dân tộc Việt Nam vẫn là một khối duy nhất Trung lập và tự do.

2. GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ

a) Đánh thức tinh thần dân tộc đến mức trường thành đủ sức đảm nhiệm công việc nước theo nhịp tiến triển của thế giới, trong khuôn khổ Tự do và Dân chủ.

b) Khi Dân tộc đã trường thành và khối tinh thần đã thống nhất thì toàn dân Việt Nam sẽ tự giải quyết thể chế thiết thọ theo nguyên tắc Dân tộc tự quyết bằng cách mở cuộc tổng tuyển cử thể theo Hiệp định Genève tháng 7 năm 1954 để thành lập Quốc Hội duy nhất cho nước Việt Nam.

Cuộc Tổng tuyển cử này sẽ tổ chức dưới sự kiểm soát và trách nhiệm trọn vẹn của Liên Hiệp Quốc để ngăn ngừa mọi điều áp bức dân chúng. Quốc hội này sẽ định thể chế thiết thọ và thành lập một Chánh phủ Trung ương nắm chủ quyền trong nước Việt Nam.

B. TRÁNH MỌI XÂM PHẠM NỘI QUYỀN VIỆT NAM

1. Hữu dụng nên độc lập của mỗi Miền đã thu hồi do hai khối nhìn nhận (*Chánh phủ Hồ Chí Minh ở miền Bắc và Chánh phủ Ngô Đình Diệm ở miền Nam tức là Chánh phủ Việt Nam Cộng Hoà*).

2. Nương vào các nước Trung lập như Ấn Độ, Anh, Miến Điện, A-Phú-Hản (*Afghanistan*) v.v. để mở một đường lối thứ ba gọi là “ĐƯỜNG LỐI DÂN TỘC” căn cứ trên khối Dân tộc để làm trung gian dung hoà hai chế độ.

3. Tránh mọi hướng dẫn, ảnh hưởng hoặc can thiệp của một khối nào trong hai khối độc lập NGA-MỸ. Vì đó là một cuộc tương tàn có thể gây nên trận Thế giới chiến tranh thứ ba.

4. Gia nhập vào một trong hai khối NGA hoặc MỸ tức là chịu làm chư hầu cho khối ấy và tự nhận là thù địch của khối kia. Như thế Chánh Sách Hoà Bình Chung Sống chưa thể thực hiện được.

C. XÂY DỰNG HOÀ BÌNH, HẠNH PHÚC VÀ TỰ DO DÂN CHỦ CHO TOÀN DÂN

1. Kích thích và thúc đẩy cuộc “THI ĐUA NHƠN NGHĨA” giữa hai miền Bắc và Nam để thực hiện hạnh phúc cho toàn dân trong cảnh Hoà Bình, xây dựng trên nguyên tắc Bác ái Công bình và Nhân đạo.

2. Áp dụng và thật hành Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc để thực hiện tự do dân chủ trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

3. Thâu nhập tất cả mọi ý kiến phát huy có tinh thần hiền triết cổ truyền của chủng tộc đưa lên và giao lại cho Liên Hiệp Quốc hoà giải để thi hành cho dân chúng nhờ.

4. Dùng tất cả các biện pháp để thống nhất tinh thần Dân tộc trong việc xây dựng hạnh phúc với điều hay lẽ đẹp trên căn bản hy sinh và phụng sự.

5. Hai miền phải thành thật bãi bỏ mọi tuyên truyền ngụy biện và xuyên tạc lẫn nhau.

Phải để cho nhân dân đứng trước sự thực tế mà nhận xét hành động của đôi bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống nhất ý chí.

6. Sự thực hiện Chánh sách Hoà bình Chung sống trên đây sẽ đặng thi hành dưới sự ủng hộ và kiểm soát thường trực của Liên Hiệp Quốc và các phần tử trung lập trong và ngoài nước, hầu ngăn ngừa mọi điều áp bức

nhân dân do nội quyền độc tài của địa phương hay do áp lực của ngoại quyền xúi giục.

PHNOM PENH, ngày 26 tháng 3 năm 1956

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

IV. CON ĐƯỜNG ĐI TÌM HOÀ BÌNH CHƠN THỰC (1954–1959)

TÀI LIỆU DO ĐỨC HỘ PHÁP SOẠN THẢO

*Những tư liệu này được chọn
theo thứ tự thời gian diễn biến.*

1. THƯ GỬI CỤ NGUYỄN ÁI QUỐC 1-5-1954

THƯA CỤ,

Bần Đạo lấy cử chỉ tự nhiên của mình, chẳng có chịu ảnh hưởng một quyền năng nào, kính gửi bức Tâm Thư này cho Cụ nhưng cũng vì không biết địa chỉ nơi nào nên phải cậy mặt báo cùng vô tuyến truyền thanh đăng đệ đến thấu tai Cụ.

Vì nghĩa đồng tình và đồng chí hướng, và cũng chịu đau khổ cùng giống nòi với Tổ quốc Giang san trong 80 năm lệ thuộc, Bần Đạo cũng như Cụ phải chịu gian nan vào tù ra khám sống chết đã giao định mạng trong tay người. Giờ phút này, Cụ đang hạnh phúc làm Cách Mạng Thành Công thì Cụ cũng cho Bần Đạo hưởng đặng may mắn hạnh phúc bảo vệ sanh mạng và tài sản của đồng bào tránh cho được nạn tương tàn, tương sát lẫn nhau đặng chút nào hay chút nấy, vì giá trị mua chuộc hoàng đồ Tổ quốc Giang san chúng ta đã trả với một giá rất mắc mỗ là mua chuộc với xương máu của đồng bào. Thật ra Cụ cũng như tôi, mục đích duy nhất của chúng ta là thâm hoạch cho kỳ được độc lập và Thống nhất hoàng đồ sau 80 năm bị chia rẽ.

Thưa Cụ, ngày hôm nay chúng ta đã đoạt vọng là, trước mắt quốc tế làm chứng, nước Pháp đã trả trọn vẹn độc lập cho ta rồi, chỉ còn nạn chia rẽ giống nòi ta đó, chịu ảnh hưởng của hai khối Nga Mỹ mà giúp thêm cho kẻ ngoại nhân toan mưu xẻ như nhị Chúa Nguyễn Trịnh buổi nọ.

Khi đồ lưu nơi hải ngoại trở về Bản Đạo lấy làm cảm kích nếu không nói rằng vui mừng thấy lập trường tranh đấu của Cụ, cũng chủ trương Thống nhất hoàng đồ và tranh đấu cho hoàn toàn độc lập. Chẳng lẽ hôm nay đã đoạt đến mục đích, mà Cụ lại để cho kẻ ngoại nhân đồ mưu phá tiêu cả công nghiệp vĩ đại của cuộc tranh đấu toàn quốc và sự hy sinh vô bờ bến của đồng bào.

Cụ tranh đấu, Bản Đạo thương thuyết, hai ngọn cờ giải ách lệ thuộc của giống nòi là Cụ và Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, cả hai đã thành công và toàn quốc đồng bào không chối cãi ơn nặng của hai người đã giải ách đô hộ cho họ, chỉ còn một nỗi khát khe lưu lại là tình thế hai đảng Quốc, Cộng.

Ước mong Cụ đừng quên ngày hiệp tác ban sơ của Cụ và Đức Quốc Trưởng Bảo Đại mà tái hợp cùng nhau chung tài hoà tâm đặng định vận mạng tương lai bền vững cho giống nòi và Tổ Quốc.

Nếu lời kêu gọi này mà đặng hưởng ứng đôi bên thì rất nên may mắn và hạnh phúc cho dân nước Việt.

Toà Thánh, ngày 29-3-Giáp Ngọ (1-5-1954)

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

2. THƠ XUÂN GỬI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM 20/1/1955

TỪNG TOÀN THỂ QUỐC DÂN ĐỒNG BÀO VIỆT Nam. Nhân dịp ngày xuân Ất Mùi, Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Đức CHÍ TÔN chan rưới hồng ân cho toàn dân nước Việt đặng mau thoát khỏi ly loạn tương tàn.

Sau nữa, Bản Đạo có mấy lời thống thiết ngỏ cùng toàn thể quốc dân:

Trót mười năm quật cường giải ách lệ thuộc, thâu hoạch độc lập cho tổ quốc giống nòi thì toàn thể đồng bào đã góp vào biết bao xương máu và đau khổ. Lập trường tranh đấu thâu hoạch cho kỳ đặng hạnh phúc tự do cơm áo của nòi giống sau 80 năm đô hộ, đã khiến cho lòng ái quốc nồng nàn của mỗi công dân Việt Nam để tâm vào một chí hướng là độc lập và thống nhất non sông. Hại thay! Cơ cấu tranh đấu cho kỳ đặng ấy nó đã chia rẽ ra nhiều phương pháp và nhiều chí hướng: Việt Minh là gì? mà Quốc Gia là gì?

Thì cũng đồng bào Việt Nam tìm phương pháp tranh đấu. Nhưng các danh từ và nhãn hiệu ấy chẳng lẽ có năng lực đặng chia rẽ con cái của một nước, một chủng tộc và xem lẫn nhau là kẻ tử thù? Đau đớn thay nạn tương tàn tương sát đã xảy ra cũng do nơi định nghĩa bất đồng của các phương pháp và danh từ tranh đấu.

Từ ngày mùng 9-3-1945 dương lịch, cuộc giải phóng dân tộc đã khởi đầu. Các biện pháp thắng lợi cho nước nhà hôm nay cũng chưa thâu hoạch đặng trọn vẹn, lại còn

gây thêm nạn qua phân lãnh thổ: từ vĩ tuyến 17 đổ vô là của khối Quốc Gia còn từ vĩ tuyến 17 đổ ra là của Việt Minh làm chủ. Nạn nhị chúa phân tranh Nguyễn-Trịnh ngày xưa đã biểu diễn lại.

Bần Đạo thử hỏi cuộc tranh đấu giải ách lệ thuộc đặng đem hạnh phúc đó lại cho ai? Phải chăng Tổ quốc và toàn thể đồng bào thì lý ra chẳng lẽ có một nguyên cơ nào làm cho nòi giống Việt này chia phân cho đặng. Chúng tộc duy có một Hoàng Đờ chỉ có một. Rồi ta lại thử hỏi: ai đã gây nên nổi loạn, ly tán giống nòi? Phải chăng vì năng lực ngoại bang đã gây ra nạn phân chia chủng tộc.

Hai chí hướng đương nhiên của quốc tế là lý thuyết Dân chủ xã hội và Cộng sản xã hội. Hai lý thuyết ấy đều hứa hẹn rằng nhân loại phải duy tân và cải tổ xã hội vì tổ chức xã hội đương nhiên đã gây thất vọng cho nhân loại quá nhiều, nên đem lại cho họ nhiều đau khổ hơn là hạnh phúc. Đồi bên đều hứa hẹn tìm một phương pháp sửa chữa đặng tìm cái hay trừ cái dở. Lời hứa hẹn ấy đã thấm nhuần trong trí não đau khổ của nhân loại nhất là hạng bản dân và các quốc gia lạc hậu mong ước chóng được thực hiện điều ấy.

Hai triết lý xã hội mới mẻ kia đương tranh đấu đặng thâm hoạch tín nhiệm của toàn thể nhân loại trên mặt địa cầu này. Cuộc tranh đua của họ đã hiển nhiên kịch liệt và hỗn độn nhưng họ cũng đã đủ năng lực phân chia nhân loại làm đôi chí hướng.

Hại nỗi, hạnh phúc, đau chẳng thấy, chỉ gây cho nhân loại một tấm thảm kịch tương sát, tương tàn. Ta nên để đức tin cho thời gian và không gian nên hư của họ, nhưng hiển nhiên hôm nay ta chịu biết bao nhiêu đau

khổ. Ta muốn cho vay nặng hưởng lợi, mà lợi đâu chẳng thấy, vì hứa hẹn ấy chỉ bằng miệng, không bảo kê, không chứng chắc mà giờ phút này ta bị lỗ vốn một cách đau đớn và oan uổng.

Cuộc chạy theo bóng bở hình của nòi giống Việt Nam từ xưa đã vậy, nó đã làm nên bịnh của chủng tộc. Đồng bào sẽ hỏi Bản Đạo dùng phương pháp nào để trừ hại thì Bản Đạo chỉ trả lời một cách đơn giản như thế này:

- Ngày nào cả chủng tộc Việt Nam đặt định tính trong quốc hồn thì mới có thể cố thủ và bảo vệ sanh tồn của họ.
- Ngày nào lòng ái quốc nồng nàn của nước Việt Nam thoát khỏi lợi dụng đặt biến thành ngọn lửa thiêng dâng trọn lên bàn thờ tổ quốc của họ thì mới bảo thủ được trọn vẹn Hoàng đô cùng chủng tộc.
- Ngày nào đầu óc của khối quốc dân trọng dĩ vãng lịch sử của mình rồi định phân cho mình xứng đáng là một nước đủ hùng cường, đủ uy tín hầu đối diện cùng quốc tế rồi chủ định số phận của mình do năng lực của mình, không ý lại nơi một ngoại bang nào thì ngày ấy mới giải ách lệ thuộc về tinh thần lẫn vật chất của mình đặt.

Tình thế đương nhiên Bắc Việt đã bị lệ thuộc vào Trung Cộng, còn Nam thì bị sống gởi nơi tay người thì số kiếp tương lai của ta chưa biết nương nơi đâu mà an đặt. Nếu tình thế này mà kéo dài mãi thì hoà bình của họ đã hứa hẹn cùng ta chỉ là mộng ảo.

Bản Đạo ước mong và cầu xin cho cả toàn thể đồng

bào sáng suốt hơn đặng tự định số mạng và tương lai của mình.

Bản Đạo để lời chào mừng toàn thể đồng bào và cầu chúc cho các gia đình đều hạnh phúc.

Toà Thánh Tây Ninh

Ngày 27 tháng Chạp năm Giáp Ngọ – (20-1-1955)

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

3. THƯ GỬI CÁC CHỨC SẮC VÀ BỔN ĐẠO – XUÂN ẤT MÙI (1955)

DẠO CAO ĐÀI VỐN LÀ MỘT NỀN ĐẠI ĐẠO CỦA những Tôn giáo, do Đức Chí Tôn sáng lập trên đất nước Việt Nam mấy chục năm nay để thống hợp các Tôn giáo, mà trước đây các bậc đại huynh, các bậc đại Thánh đã tùy thời, tùy thế dựng lên rã rác khắp các phương trời để phổ độ chúng sanh.

Nói đến Tôn giáo là nói đến nhân nghĩa, đã là nhân nghĩa thì nhân nghĩa của nhà Phật không thể khác với nhân nghĩa của Cơ Đốc, mọi con đường nhân nghĩa đều giống nhau, nhân nghĩa chỉ có kẻ thù là bất nhân, bất nghĩa và vô Tôn giáo mà thôi.

Vậy thì các con đừng nên hẹp hòi câu chấp ở cái “*Ta*” mà lấy làm lạ khi thấy Bản Đạo ra lệnh giúp đỡ đồng bào Công Giáo xây dựng nhà thờ, hoặc khi thấy các tín đồ Công giáo, Phật giáo đi lễ ở Đền Thánh.

Đại Đạo bao giờ cũng bao la như biển cả, sẵn sàng tiếp đón mọi dòng sông. Các con nên nhớ rằng trong nhân loại ngày nay chỉ trừ những người vô đạo, tất cả mọi người đều là anh, em của các con, tất cả đều có đạo Cao Đài, vì đạo Cao Đài gồm có Phật giáo, Công Giáo, Lão giáo, Nho giáo v. v.

Sở dĩ Đức CHÍ TÔN chọn đất nước Việt Nam này làm Thánh Địa để phổ độ chúng sanh kỳ ba, chỉ vì Việt Nam là nơi kết hợp được tinh hoa của tất cả các nguồn văn minh trên thế giới, Việt Nam là nơi tổng

hợp các ngành đạo đức: Nho, Lão, Thích và cũng là nơi gặp gỡ của hai nền văn minh Đông Tây.

Dân tộc Việt Nam với sức cần cù đã chịu đựng nổi mấy ngàn năm ngoại xâm mà vẫn quật cường đấu tranh để tồn tại, để đồng hoá cả tàn tích ngoại lai mà xây dựng cho mình một nền văn minh, một ngôn ngữ riêng, một quan niệm sống riêng. Một dân tộc như thế lẽ dĩ nhiên phải có đủ đạo hạnh, đủ năng lực để đảm nhiệm việc hướng dẫn văn minh nhân loại sau này.

Các con hãy thành kính tạ ơn Đức CHÍ TÔN và vui vẻ nhận thấy Thiên mạng bảo sanh, bằng con đường nhân nghĩa để đưa nhân loại tới đại đồng vậy.

Các con hãy luôn luôn gắng sức, Đức CHÍ TÔN bao giờ cũng phò hộ những kẻ có lòng đạo đức hiền lương. Nhưng muốn làm tròn sứ mạng mà Đức CHÍ TÔN giao phó, các con hãy bảo vệ sự tồn vong của dân tộc Việt Nam, chống lại bọn Ma Vương, bọn Sa Tăng của thời đại, đang cố tiêu diệt dân tộc Việt Nam để phá hoại nền Đại Đạo.

Bản Đạo nhắc lại, các con phải thương yêu giúp đỡ đồng bào miền Bắc, cũng như đồng bào miền Nam. Các con ở trong miền Nam này được may mắn hơn họ, vì 8 năm qua Việt Minh ở đây còn yếu, họ đối xử tử tế với các con. Còn ở ngoài Bắc chánh sách của Tàu (*Trung Quốc*) đưa sang, Việt Minh đối xử gay gắt hơn. Dân một nước phải coi như anh em ruột thịt một nhà. Các con phải lo việc an cư lạc nghiệp, nhường cơm xẻ áo cho đồng bào đừng chia rẽ Bắc Nam mà mắc mưu ly gián của Ngoại bang

Hiệp định Genève 1954 đã giúp cho nước Trung Cộng chiếm mất của các con gần một nửa nước. Họ đang

đồng hoá và cai trị những anh, em các con còn đang bị kẹt ngoài Bắc.

Bản Đạo hối tiếc cho ông Hồ Chí Minh vì sai lầm đường lối, muốn phụng sự dân tộc, mà thành ra phụng sự Nga, Tàu.

Nếu Việt Minh cứ mãi mãi là Việt Minh, đừng biến đổi thành Việt Cộng hay Việt Tàu, thì chúng ta được an hưởng độc lập từ lâu rồi.

Bản Đạo ái ngại cho ông Hồ Chí Minh, vì nếu cái đường lối sai lầm này cứ kéo dài mãi, thì dân chúng Việt Nam phải nổi dậy hết để chống lại ông ta. Vì nếu không, cả dân tộc sẽ bị tiêu diệt bởi chánh sách đồng hoá và thống trị của nước Tàu Cộng kia.

Bốn phận của các con chiến sĩ trong quân đội, lại càng nặng nề hơn vì các con phải lo phục quốc để giữ nước và giữ Đạo. Bản Đạo mong các con càng ngày càng bỏ được nhiều điều dở, học thêm những điều hay, gắng chắc mỗi tình huynh đệ để cứu dân, cứu nước.

Ngày xưa, tham vọng xâm lăng của Hốt Tất Liệt, của Càn Long đã bị đại bại, vì những danh thần Nguyễn Trãi, Ngô Thời Nhiệm, những chiến tướng Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Bản Đạo tin rồi đây những tướng, tá Tàu Cộng như Trần Canh, Chu Đức cũng sẽ biết tay của các con, vì các con là con cháu của những kẻ chiến thắng, mà họ là con cháu của những kẻ xâm lăng đã bị chiến bại.

Bản Đạo cũng cần nhắc lại cho các tín đồ trong Đạo biết, các con sở dĩ được sống yên ổn làm ăn là nhờ có sức chiến đấu của quân đội, những kẻ đã đem xương máu làm thành trì bảo vệ các con. Các con có bốn phận biết ơn và

cứu giúp họ, hãy coi họ là tình ruột thịt “*máu chảy ruột mềm, môi hở răng lạnh*”

Bản Đạo hứa sẽ tìm mọi dịp để bày tỏ nguyện vọng của các con cho các dân tộc bạn như Pháp và Mỹ biết rằng: Các con chỉ muốn được các nước bạn giúp đỡ các con đương đầu với phe Tàu Cộng để bảo vệ độc lập Việt Nam mà thôi, chớ các con không muốn bị các nước bạn dùng các con chống cộng, để duy trì quyền lợi bất chánh đáng.

Bản Đạo sẽ nói cho người Pháp và người Mỹ biết rằng: Các nước bạn viện trợ cho nước Việt Nam để chống cộng, tức là bỏ tiền ra để xây bức thành rào giữ ngôi vườn Đông Nam Á, các nước bạn sẽ tìm lợi tức trong ngôi vườn sau này, chớ không phải tìm lợi tức ở trong số tiền đã bỏ ra xây thành. Nếu Việt Nam này mất thì Đông Nam Á cũng phải mất...

4. THƯ GỬI THỦ TƯỚNG PHÁP EDGAR FAURE

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Kính gửi: Thủ Tướng EDGAR FAURE

Genève (*Thụy Sĩ*)

(Trân trọng nhờ Ngài chuyển đệ lên các vị Lãnh tụ của Tử Cường Quốc tại Hội nghị Genève)

Vì lý do vi phạm Hiến chương Đại Tây Dương, phủ nhận “*quyền Dân tộc tự quyết*” do hiệp định đình chiến ký kết ở Genève ngày 20-2-1954 qua phân lãnh thổ Việt Nam tại vĩ tuyến 17 và qui định tổng tuyển cử vào năm 1956.

Chúng tôi cực lực phản đối sự ngoại bang xen vào nội bộ việc nội chính của Quốc gia chúng tôi. Chúng tôi bằng lòng nhận tổng tuyển cử theo hai điều kiện sau đây:

- **GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT:** Tổng tuyển cử phải do Liên Hiệp Quốc tổ chức và kiểm soát: những ai đầu phiếu cho Quốc Gia thì ở miền Nam, những ai đầu phiếu cho Việt Minh thì ở miền Bắc.
- **GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ:** Chừng nào Hoà Bình nội bộ được thực sự vãn hồi về cả hai phương diện vật chất và tâm lý, sẽ mở Tổng tuyển cử để bầu một Chánh phủ duy nhất gồm có hai tiểu ban với hai chánh thể riêng biệt và tự trị.

Toà Thánh Tây Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 1955

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

(ký tên và đóng dấu)

5. THƯ GỬI CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP QUỐC 20-3-1956

KÍNH QUÍ NGÀI.

Sau tám mươi năm bị đô hộ dưới quyền Pháp thuộc, ngày 9-3-1945 toàn cả quốc dân Việt Nam quyết cường giải ách nô lệ việc trọng đại ấy đã có tiếng đồn khắp cả thế giới và các liệt cường quốc đều hiểu rõ.

Đã 11 năm tranh đấu không ngừng để định dựng chủ quyền độc lập cho Tổ quốc, dân tộc Việt Nam đã phải chịu bao nhiêu thống khổ, tang tóc về tài sản cũng như sinh mạng, lại thêm bị hai ngoại quyền Cộng Sản và Tư Bản xen vào nội bộ, chia quốc dân Việt Nam làm hai xu hướng

Kể từ ngày quân đội Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ lại thêm một tai hại lớn lao nữa trổng lên đầu dân Việt Nam. Thật vậy chín nước ở Hội nghị Genève với hảo ý đem hoà bình lại cho xứ Việt Nam và chấm dứt chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh đã vô tình mà không nhận định sự tai hại cho Việt Nam là thế nào, nên đã ký một hiệp định chia đôi lãnh thổ Việt Nam từ vĩ tuyến 17 rồi lại định cho Việt Nam phải tự tìm phương thống nhất.

Chúng ta nên nhớ rằng khi ký Hiệp định Genève thì vĩ tuyến 17 chỉ có nghĩa là để chia đôi quân đội của hai bên ra để tránh sự đụng chạm, nhưng về sau thì vĩ tuyến 17 đã biến thành một cách thực tế ranh giới chia hẳn hai miền Nam Bắc, miền Bắc thì do Cụ Hồ Chí Minh với chánh phủ thân Nga và miền Nam thì Ngô Đình Diệm với chánh phủ thân Mỹ.

Là nạn nhân của thời cuộc và sự tranh chấp của chủ nghĩa Quốc tế, dân tộc vô phúc này thay vì đặng giúp đỡ và an ủi lại phải thêm một vết đau thương do chín nước đã vô tình xâm phạm quyền dân tộc tự quyết của họ.

Tình trạng ấy đã hiển nhiên và không một ai có thể nào chối cãi. Việc cốt yếu hiện nay là phải tìm một diệu dược để cứu chữa bệnh trạng ấy.

Bản Đạo rất hài lòng nhận nơi đây hảo ý và sự cố gắng dẻo dai của các cường quốc trung lập để tìm một giải pháp hoà bình mong giải quyết vấn đề Việt Nam.

Là Giáo Chủ một Tôn giáo tượng trưng tinh thần của một dân tộc đủ phong tục, đủ văn hiến, do một nền văn minh tối cổ Khổng Giáo, Bản Đạo không thể nào ngồi yên đặng nhìn sự thống khổ của họ vì lẽ bất công của xã hội nhơn quần.

Vì cơ nên Bản Đạo định góp sức mọn mình với sự cố gắng của các liệt cường để tìm phương pháp cứu vãn tình thế, giải nạn cho chúng tộc Việt Nam đặng bảo vệ hoà bình và hạnh phúc cho họ.

Hôm nay Bản Đạo phải xuất ngoại cốt yếu để bảo thủ tự do của cá nhân, hầu có đủ phương tiện kêu gọi lòng nhân đạo của các liệt cường giúp sức cho Bản Đạo đủ phương hoà giải hầu tránh nạn cốt nhục tương tàn của sắc dân Việt sắp gây nội chiến và đôi ảnh hưởng.

Nhơn đó Bản Đạo xin gửi theo đây một chương trình tối thiểu mà đại ý là một đường lối Chung sống lập thành tại nước Việt Nam một chánh phủ liên bang hầu có thể thực thi thống nhất theo như Hiệp Định Genève đã đề nghị.

Bần Đạo chỉ xin Liên Hiệp Quốc và các liệt cường thật tâm ủng hộ và cương quyết bảo đảm cho Bần Đạo được tự do tuyên truyền giải pháp này khỏi sự khủng bố của hai Chánh phủ đương quyền Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm trong khi Bần Đạo thật hành sứ mạng hoà bình này.

Bần Đạo quả quyết rằng: Đồng bào Việt Nam luôn luôn yêu chuộng hoà bình sẽ hưởng ứng nhiệt liệt phong trào này nếu họ được tự do phát biểu ý chí của họ.

Bần Đạo tỏ lòng tri ân Quý vị.

Phnom Penh ngày 20-3-1956

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

6. BẢN TUYÊN NGÔN (23-3-1956)

GỠI CHO TOÀN ĐẠO CHỨC SẮC THIÊN PHONG Hội Thánh Nam Nữ Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước thiện và Phạm Môn cùng cả con cái Đức Chí Tôn Nam Nữ Lương phái.

Trong lúc lưu vong nương náu nơi nước người dặng thi hành mục đích thiêng liêng cứu dân, cứu nước, Bản Đạo rất ân hận buộc mình phải phế vong phận sự đối với đại gia đình thiêng liêng của Đại Từ Phụ đã giao phó. Bản Đạo chỉ cầu nguyện ơn trên ban bố hồng ân cho cả con cái của Đạo biết trọng danh Đạo của mình trong khuôn luật của Đức Chí Tôn đã lập giáo là: *“Bác ái và Công Bình”*

Nền Giáo lý cao siêu của Đức Chí Tôn chính tay đã lập và ngọn cờ cứu khổ của Đời thì những hành vi nào phi ân bội nghĩa là lẽ dĩ nhiên nghịch hẳn với Thánh Ý của Người. Các phân tử của Đại gia đình Thiêng Liêng ấy, dầu đôi ba triệu người, phải làm thế nào như một mới đảm nhiệm được phận sự tối yếu, tối trọng của Người đã giao phó là cứu thế độ đời.

Ta thử nghĩ, nếu trên không thuận dưới, dưới chẳng hoà trên thì số mạng của nền chơn giáo của Người mới ra sao dưới mắt thế gian dòm ngó.

Cái hại thường tình của một gia đình là tán gia, của một nước là tán quốc, của nền Đạo là suy vi do bởi phân tâm, nghịch lý. Nạn bội phần của Đạo đã lắm phen làm chình nghiêng Pháp Chánh, ô uế chơn truyền mà ta xem

kỹ lại coi đã có phen nào làm cho mất uy danh của Đạo chẳng? Bất quá là một luồng gió thoảng qua giữa Càn khôn vũ trụ vậy thôi.

Bản Đạo đã để trọn tín nhiệm nơi toàn con cái của Đạo đủ khôn ngoan, sáng suốt, nhận định thời thế thể nào để liệu phương xoay sở vậy thôi.

Bản Đạo lấy làm đau đớn để lời thống thiết yêu cầu toàn con cái của Đạo nếu biết trọng danh giá của mình, phải biết trọng tinh thần danh giá của Đạo.

Chủ quyền của Đạo còn thì Đạo mới còn, chủ quyền của Đạo mất thì Đạo phải mất. Đức Chí Tôn đến để lập Thánh Thể của Ngài tức là Hội Thánh, cốt để thay hình thay xác của Ngài đặng làm Anh, làm Cha, làm Thầy của toàn con cái yêu dấu của Ngài, thì quyền hành thiêng liêng ấy phải đặng tôn kính mới bảo thủ sanh tồn của Đạo; ngược lại là ta vô tâm theo đuổi uy quyền tìm phương diệt Đạo.

Nếu cả mấy bạn, mấy em, mấy con từ trên xuống dưới, biết thương Bản Đạo là một kẻ tượng trưng cái khối ưu ái vô biên của Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu thì Bản Đạo gởi cả sự ưu ái ấy nơi lòng của mỗi người hầu hoà thuận cùng nhau đặng đủ phương bảo tồn luật Đạo.

Trong khi vắng mặt, Bản Đạo đã phú thác toàn quyền cho Hội Thánh thì ai phạm tới quyền ấy, tức nhiên một cách gián tiếp phạm đến quyền của Bản Đạo mà quyền ấy chỉ là quyền hành ưu ái vô biên của Bản Đạo đó vậy...

Toàn ban Hội Thánh Nam Nữ Lương Phái phải triệt để thi hành phận sự của Bản Đạo đã giao cho đến ngày Bản Đạo trở về cố quốc. Cả tín đồ Nam Nữ Lương

Phái phải nhứt tâm nhứt đức tôn trọng chủ quyền của Đạo mới có thể giúp sức Bản Đạo trong phận sự cứu vãn tình thế nước nhà.

Sự trở về ấy mau hay chậm là Đại gia đình thiêng liêng của Bản Đạo quyết định.

Kim Biên, Ngày 12-2-Bính Thân

(23-3-1956)

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

TB: Hội Thánh phải ấn hành gởi cho toàn Đạo.

7. THƠ GỬI CỤ HỒ CHÍ MINH VÀ CỤ NGŨ ĐÌNH DIỆM 28–3–1956

K

ÍNH HAI CỤ,

Cũng như Bản Đạo, có lẽ hai cụ hiểu rõ hơn Bản Đạo nữa về tình thế nguy ngập cho Tổ Quốc và giống nòi Việt Nam ta đã trót chịu hơn 11 năm tang tóc vì nạn cốt nhục tương tàn nổi da xáo thịt.

Cái hoạ ấy do đâu?

Phải chăng vì đồng bào ta vô ý thức mà trở thành nạn nhân của hai ảnh hưởng ngoại quyền gây loạn? Tình thế phải chấm dứt mới thực hiện định phương pháp giải ách lệ thuộc ngoại bang và khôi phục độc lập thật sự. Bản Đạo đã có dịp viết thơ tỏ nỗi niềm nguy hại nếu hai chánh phủ chẳng tìm phương thoát khỏi ngoại quyền xúi giục, thì nội chiến Nam Bắc sẽ phải không tránh khỏi.

Thoảng như tai hại ấy vẫn tiếp tục gây nạn cốt nhục tương tàn thì năng lực tranh đấu cách mạng giải phóng dân tộc sẽ tiêu hao mà trở thành bánh vẽ. Vì khi phong trào cách mạng đã kiệt lực thì ách lệ thuộc sẽ trông vào đầu cổ dân còn nguy hại hơn Pháp thuộc nữa chớ.

Hội nghị Genève buổi nọ đã sanh sản ra hiệp định 20–7–1954, là món độc dược để đầu độc cho quốc dân ta đi đến cảnh chết vô phương cứu chữa, là giam hãm ta vào giữa cuộc tranh đấu của hai ảnh hưởng quốc tế. Ta muốn thoát ly tức là ta tìm một giải pháp bảo thủ nội quyền định vận mệnh tương lai do nơi tay ta đào tạo, chớ chẳng chịu ngoại quyền nào làm chủ nội bộ của ta.

Muốn đặng như thế, Bản Đạo xin gửi theo nơi đây một chương trình thống nhất tổ quốc giang sơn cho hai cụ để trọn tâm nghiên cứu và tìm thêm những giải pháp hay, khéo bổ cứu vào mọi mặt khuyết điểm hầu có thể thi hành đặng theo ước vọng thống nhất và hoà bình của dân tộc.

Bản Đạo đã lưu vong nơi nước ngoài chỉ có mục đích là bảo thủ trọn vẹn tinh thần trung lập của Bản Đạo đặng kêu gọi tinh thần ái quốc chân chính và nồng nàn của hai Cụ bỏ tư hiềm và thành kiến đặng đủ phương cứu quốc.

Bản Đạo, trân trọng gửi lời yêu mến kính phục của Bản Đạo luôn dịp gửi cả vận mạng số kiếp của Tổ quốc và giống nòi cho hai Cụ định liệu

Phnom Penh, ngày 28-3-1956

HỘ PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC

8. THƯ GỬI HỒ CHÍ MINH & CỤ NGŨ ĐÌNH DIỆM 28–4–1956

KÍNH HAI CỤ,

Từ ngày Bản Đạo kính gửi đến hai Cụ bức tâm thư số: 21/HP. HN đề ngày 28–3–1956 thì Bản Đạo rất vui mừng nhận thấy hai Cụ đã tỏ thiện chí muốn xây dựng hoà bình và thống nhất lãnh thổ nước Việt Nam yêu quý của ta bằng biện pháp ôn hoà.

Phương ngôn tổ phụ lưu truyền có nói: “*Vạn sự khởi đầu nan*” và phương ngôn Pháp có câu “*chỉ bước đầu là khó*” thế mà hai Cụ hiện nay đã khởi bước một bước đầu tiên rồi. Thật là may mắn cho dân tộc Việt Nam.

Vậy Bản Đạo ước mong sao cho hai Cụ lần lượt tiến dần chỗ gặp gỡ và thoả thuận để tự giải quyết vấn đề nội bộ giữa người với người Việt khỏi phải gây cảnh lưu huyết đau khổ cho giống nòi và khỏi để cho ngoại quyền bĩ xử.

Theo Bản Đạo nhận xét điều hiện tình khó giải quyết là vấn đề tín nhiệm giữa Chánh phủ hai miền. Đài vô tuyến truyền thanh của đôi bên hằng ngày chỉ trích chánh sách độc tài tức là không có tự do Dân chủ ở miền kia. Gần đây cụ Ngô Tổng Thống và cụ Đại sứ Trần Văn Chương lại còn tuyên bố đòi hỏi cho có tự do dân chủ ở Bắc Việt mới mở cuộc Tổng tuyển cử được. Nếu bầu không khí bất hoà ấy không giải quyết thì khó mà tiến bước thứ nhì cho đặng.

Bản Đạo vẫn biết thiện chí và lòng yêu nước thành thật nồng nàn của hai Cụ nên Bản Đạo thiết tha yêu cầu

hai Cụ long trọng tuyên bố rằng:

Hai Cụ bằng lòng tôn trọng và thực hành các quyền tự do Dân chủ nhứt là quyền tự do ngôn luận trong vùng đất dưới chánh quyền cai trị của Cụ, cho phép báo chí hai miền đăng lưu thông toàn quốc, đăng vậy thì hữu phước cho dân tộc Việt Nam biết bao nhiêu.

Bần Đạo tin tưởng quả quyết rằng lời yêu cầu này sẽ đăng hai Cụ vui lòng chấp thuận và cho ban hành.

Bần Đạo thân ái kính chào hai Cụ và kính cẩn xin hai Cụ nhận nơi đây lòng tri ân của Bần Đạo.

Phnom Penh, ngày 18 tháng 3 năm Bính Thân

(DL, 28-4-1956)

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

9. BẢN TUYÊN NGÔN (30-4-1956)

TRÓT MƯỜI NĂM KHI TRỞ VỀ NƯỚC, SAU 5 NĂM hai tháng bị đày lưu nơi hải ngoại, Bản Đạo đã hết sức lao lực và tâm não đặng nghiên cứu và thi hành các phương pháp bảo vệ phong trào Cách Mạng và giải ách lệ thuộc của Tổ quốc và giống nòi, lại tìm phương hay bảo thủ tinh thần dân tộc hầu đủ phương Thống nhất hoàng đồ, tránh nạn Nam Bắc phân tranh, nổi da xáo thịt.

Rủi thay! Khi trở về nước Bản Đạo bị ở trong một cảnh ngộ khó khăn là sự chia rẽ của hai miền: Nam thì Quốc Gia, Bắc thì Cộng sản. Trong cuộc tranh đấu họ đã gây thù, kết oán với nhau rất nhiều mà khối quân lực của Cao Đài là tay mở màn Cách mạng đã đảo chánh quyền Pháp quốc. Bản Đạo khi ấy không có ý định giữ gìn tồn tại Quân lực Cao Đài, nhưng vì trường hợp đã gây hấn quá kịch liệt giữa khối Quốc gia và Cộng sản, nên cả tín đồ của Đạo đã bị khủng bố, tàn sát quá thâm và quá nhiều vì hai lần tên mũi đạn của Pháp và Việt Minh, nên buộc lòng Bản Đạo phải chấp thuận cho quân lực ấy còn tồn tại vì nó đã đứng trong hàng ngũ của khối Quốc gia và trong phạm sự thiêng liêng tranh đấu đặng thực hiện Độc lập.

Sau cuộc hội đàm cùng Đức Bảo Đại và định cho Đức Ngải lãnh phận sự làm trung gian hoà giải đặng đem hoà bình và hạnh phúc lại cho nước nhà trong cuộc hội nghị tại Hồng Kong năm 1949, thì khi Đức Ngải về nước chính mình Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng quân

đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ quân lực quốc gia. Kịp khi Đức Ngài đi Pháp mới tạm giao Quân lực ấy cho Bản Đạo trong lúc vắng mặt. Đức Ngài đã ra lệnh hai chánh phủ của Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm và Bửu Lộc thi hành hợp pháp Quốc gia hoá Quân Đội Cao Đài, nhưng sự thi hành ấy vẫn kéo dài cho tới ngày Chánh phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho Chánh phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hoá Quân Đội Cao Đài một cách hợp pháp.

Cốt ý Bản Đạo nói ra đây đặt tỏ cho cả toàn quốc dân hiểu biết rằng Bản Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng phương pháp đạo đức đem hoà bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi.

Giai đoạn thứ nhất đã qua, đến giai đoạn thứ nhì này, Bản Đạo buộc mình phải xuất ngoại đăng bảo thủ tự do cá nhân của Bản Đạo hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thể thống nhất Hoàng đồ và chủng tộc là phương pháp Hoà Bình và Chung Sống.

Vì cơ cho nên cả quân lực nào ngoài quân lực Quân đội quốc gia chánh qui chẳng còn hữu ích chi trong cuộc tranh đấu mới mẻ của Bản Đạo đã đề xướng là phong trào tranh đấu chánh trị quốc tế mà thôi. Từ đây bất kỳ khối quân lực nào mượn danh Bản Đạo đăng tổ chức đều là giả dối.

Vậy toàn cả tín đồ của Đạo và toàn quốc dân Việt Nam chú ý cho lắm, kéo bị kẻ vô tâm mưu mô gạt gẫm. Bản Đạo cầu nguyện Đức CHÍ TÔN ban hồng ân cho toàn Đạo và toàn quốc dân đủ sáng suốt nhận định thời cuộc.

Bản Đạo để lời ưu ái nồng nàn cầu hoà bình và cầu
hạnh phúc cho đồng bào và Tổ quốc.

Phnom Penh ngày 20-3-BT

(30-4-1956)

Hộ-Pháp

Phạm-Công-Tắc

10. THƯ GỬI CHƯ ĐẠI ĐỨC CÁC TÔN GIÁO (3-11-1956)

K

ÍNH BẠCH CHƯ ĐẠI ĐỨC,

Tiền nhiệm các Đạo giáo, Tổ phụ ta từ trước bao phen đã chịu thống khổ vì kính trọng tôn sùng tự do tín ngưỡng, nếu không nói rằng: Chung tộc của ta đã bị làm nạn nhân của tư tưởng Đạo giáo hơn là củng cố vận mạng Tổ quốc giống nòi, nghĩa là ta đã chịu không biết bao phen Ngoại bang đã dùng tín ngưỡng ấy lệ thuộc Tổ quốc và giống nòi. Vì cơ mà Đạo Cao Đài từ buổi xuất hiện thọ hưởng di truyền của Tổ phụ để lại trong nền văn minh tối cổ của ta là Đạo Khổng Mạnh, nên các đối phương coi Đạo Cao Đài như là kẻ thù địch, bởi cho rằng phương pháp phục cựu. Hại nỗi khi nó mới sản xuất nên hình thì thời cuộc lại biến thiên làm cho nó phải tùy thế tùy thời bảo trọng tinh thần quốc hữu đặng giữ gìn Đại nghiệp của Tổ phụ đã để lại về phần vật chất lẫn tinh thần.

Thời cuộc hôm nay lại đến cùng một giai đoạn rất nên khắt khe và nguy hiểm cho tương lai số phận của Việt Nam là nước phân đôi chia hai chủng tộc dưới ảnh hưởng của hai khối đặng gây cuộc Nam Bắc phân tranh cốt nhục tương tàn, nổi da xáo thịt. Họ đã muốn lợi dụng xương máu của nòi giống ta đặng định quyền bá chủ của họ. Hiển nhiên, giờ phút này, đồng bào ta đang bị lệ thuộc của hai khối chớ không tự do độc lập chi cả. Đây rồi nội chiến sẽ vì ngoại bang mà bùng nổ, mà ta không thể đề phòng.

Chúng ta là người tu hành, chư vị Đại Đức cũng thế, mà Bản Đạo đây cũng thế, không lẽ khoanh tay ngồi đợi

và thấy cái thảm trạng ấy. Bởi chiều theo Thiên ý, chúng ta tìm một phương pháp hay, chấm dứt cuộc tương tàn, tương sát. Đương nhiên thật ra ta là nạn nhân của hai tư tưởng, của hai quyền lực, đồng bào ta toàn quốc bị tiêm nhiễm mà xu thời theo hai Chánh sách, dân tâm bất nhứt.

Bản Cương Lĩnh của GIẢI PHÁP HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG của Bản Đạo cốt để giác ngộ quốc dân đặng họ biết thiệt dụng quyền hành của họ. Bởi cốt mới có ba mục tiêu chánh yếu là: VÌ DÂN, PHỤC VỤ DÂN, LẬP QUYỀN DÂN, chỉ do nơi Dân mới cứu vãn đặng tình thế nguy hại cho tương lai Tổ quốc và giống nòi.

Chúng ta phải làm thế nào bền vững Hoà Bình hạnh phúc dẫu cho các nước liệt cường quốc tế biến thiên thay đổi thế nào. Nếu ta không khôn ngoan mà chung hợp, nhứt tâm, nhứt trí bảo vệ toàn vẹn Hoà Bình quốc nội của ta thì khi Đại chiến thứ ba bùng nổ thì chủng tộc sẽ làm con sanh vật bị hy sinh xương máu cho ngoại bang tranh quyền bá chủ của Thế giới.

Xin chư Đại Đức vì Đạo tâm, vì lân tuất thương sanh, vì nước nhà nguy biến, chung sức bảo vệ Hoà Bình hạnh phúc cho Tổ quốc, Giống nòi, dẫu ta phải chịu muôn cay ngàn đắng, như thế mới là Đạo.

Xin kính trọng chào chư Đại Đức niệm tình suy đoán.

Kiểm Biên, ngày 1 tháng 10 năm Bính Thân

(DL, 3-11-1956)

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

11. THƯ GỬI CHO NGÔ ĐÌNH DIỆM (12-11-1956)

TỪ NGÀY BẮN ĐẠO RA KHỎI NƯỚC TỚI NAY, BẮN ĐẠO chưa hề gửi thư cho Tổng Thống về mục đích của Bắn Đạo muốn đạt đến chỗ nào. Bắn Đạo vì tin nơi lòng đạo đức và trí thức cao thượng của Ngài nên để Ngài tìm hiểu và suy đoán.

Tổng Thống và Bắn Đạo chẳng phải là người xa lạ với nhau về tinh thần ái quốc và vị chúng. Bắn Đạo bỏ công chức hồi Pháp thuộc cũng như Ngài đã bỏ quan trường buổi ấy. Hai tâm đức cũng như nhau bởi đau khổ thấy giống nòi đã bị lệ thuộc, làm tôi đòi thiên hạ và nước chịu nạn thống trị của ngoại bang. Trường hợp tranh đấu của chúng ta đâu khác đường lối mà trí ý có lẽ cũng đồng. Vậy tinh thần đòi ta cũng một khuôn khổ, một ý chí.

Chỉ có một điều Ngài có thể phiên trách Bắn Đạo đặng, là mọi hành vi của Bắn Đạo đối cùng Ngài từ khi Ngài nắm chánh quyền đến giờ, đều là âm thầm, kín đáo chớ chẳng như ai kia xưng hô công nghiệp đặng thân cận cùng Ngài. Bắn Đạo không muốn, chính mình Ngài hiểu biết nữa mà chớ.

Hôm nay Bắn Đạo viết thư này vì thấy đủ bằng cứ rằng chính phủ Ngài họa ảnh của Bắn Đạo với một vẻ lầm lạc vụng về, thô kém từ hình trạng lẫn tinh thần. Dầu rằng đôi ta đã nhiều dịp gặp nhau, hiểu biết nhau từ buổi hội đàm tay ba cùng Đức Bảo Đại tại Paris, trước khi Ngài về nước đảm nhận trọng quyền. Thêm nữa, chúng ta có nhiều lần nhìn mặt, tay bắt tay, hội đàm cùng nhau mặt

thiết. Bởi có mà Bản Đạo lầm tưởng Ngài biết rõ tâm tính của Bản Đạo hơn ai hết mới thờ ơ như thế.

Ngài cũng nên hồi tưởng lại, nhớ kỹ càng mọi lẽ, mọi hành vi rồi định thử coi Bản Đạo là người ơn hay người oán. Vậy Bản Đạo xin tiếp tục tưởng rằng hay trạng thái hình dung của Bản Đạo chẳng phải chính tay của Ngài, mà là tay của ngoại lai có lẽ.

Bản Đạo xin nói rõ và thú thật cùng Ngài rằng Bản Đạo không thể nào ngồi xem Tổ quốc và giống nòi bị ngoại bang lệ thuộc một phen nữa. Chẳng phải chịu bị quyền lực ngoại bang của một nước như Pháp buổi nọ mà lại bị hai khối: Đế Quốc Thực Dân Tư Bản và Cộng sản Quốc Tế đua nhau tranh quyền bá chủ hoàn cầu. Bản Đạo xuất ngoại cốt để đủ quyền tự do của Bản Đạo đăng đầu cáo hội nghị Genève đã chủ định chia hai đất nước từ vĩ tuyến 17, Bản Đạo cho đó là một hành động áp bức, bất công như bức thư số 20/HP-HN ngày 26-3-1956 mà Bản Đạo đã gửi cho Liên Hiệp Quốc và các Liệt Cường Quốc Tế.

Nếu Bản Đạo còn ở trong nước thì chắc rằng Ngài không cho Bản Đạo làm việc ấy.

Việc làm này Ngài đã đăng biết trước vì khi hội nghị Genève dưới quyền Thủ Tướng của Tứ Cường, Bản Đạo đã đánh một bức điện văn, mà bức điện văn ấy, Bản Đạo đã cầu Ngài cùng ký tên với Bản Đạo, Ngài cho lệnh nội bộ chính phủ của Ngài trả lời rằng theo thủ tục tức Ngài không thể ký bức điện văn ấy chung cùng Bản Đạo và biểu Bản Đạo tùy tiện gửi đi. Bức điện văn ấy cốt để làm ngưng cuộc Tổng tuyển cử ngày 20-8-1956 cho đến ngày toàn dân giác ngộ, biết rõ chủ quyền của họ rồi mới định đoạt. Nếu thi hành liền thì không tránh khỏi nội loạn.

Nghe ra dường như Ngài đã phiên trách Bản Đạo đã làm CHỦ TỊCH ĐOÀN MẬT TRẬN TOÀN LỰC QUỐC GIA, điều ấy là một điều mà Bản Đạo vẫn mãi còn ân hận. Khi ở Genève, sau khi Việt Minh đã thắng trận Điện Biên Phủ và hội nghị Genève đã định chia đôi đất nước, thì Bản Đạo đã biết trước rằng họ đã gieo một tai hại lớn lao cho tương lai đất nước Tổ quốc, nên hội diện cùng phái đoàn Việt Minh cốt để hiệp đồng tâm đức đặng thống nhất nước nhà với phương pháp hoà bình, hầu tránh nạn chiến tranh tàn khốc do ngoại bang xúi giục.

Nhưng Bản Đạo đã bị thất bại vì sự khinh rẻ khối quốc gia, và Việt Minh cho rằng chính phủ Quốc Gia vô quyền hành, vô năng lực mà họ gọi là chính phủ bù nhìn. Thật ra chính quyền buổi nọ không căn bản, không năng lực vì nạn đảng phái tương tranh, như tâm bất nhất, nên không thể đương đầu đối diện cùng họ. Cái khuyết điểm trọng hệ hơn hết là chánh phủ Quốc gia buổi nọ không hiến pháp và Quốc hội làm hậu thuẫn. Không biết bao phen Bản Đạo đã than thở cùng lệnh đệ của Ngài là ông Ngô Đình Nhu về lẽ ấy, Ngài có thể hỏi chứng nơi ông thì dư rõ.

Bản Đạo đã cầu khẩn Quốc Trưởng Bảo Đại ban cho ta một khí cụ cần thiết ấy, song Ngài vẫn chần chờ không quyết định, lại ra lệnh cho chánh phủ Nguyễn Văn Tâm lập thành một Quốc Hội bù nhìn như Ngài đã biết.

Năng lực tranh đấu cùng Việt Minh đã thất thế cùng mọi mặt về chính trị và quân sự. Khi họ thắng trận Điện Biên Phủ, đánh bại Pháp quân thì họ đã quá hãnh diện, khinh khi chánh phủ Quốc gia.

Họ quyết định ký hoà ước với chánh phủ Pháp mà

thôi, chớ không kể rằng ta có mặt.

Bởi hổ nhục ấy nên Bản Đạo mới tâm phương thống nhứt quân lực các đảng phái đảng hiệp một cùng Quân Lực Việt Quốc Gia thành một lực lượng duy nhất, đủ uy tín, oai quyền hầu ăn nói với họ.

Hại nỗi, trong khi Bản Đạo cầu nài cho Trung tướng Nguyễn văn Hinh buổi nọ là Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia cùng Trần Văn Soái, Nguyễn Thành Phương, Lê Văn Viễn hội hiệp cùng nhau liệu phương thống nhất. Bởi tin tưởng rằng sở vọng ấy đặc thành mới xin phép chánh phủ Ngài đi giao du nơi Đài Loan, Nhật Bản và Triều Tiên đặng hiểu rõ tình hình quốc tế, khi trở về, thì thấy sự nghiệp ấy đã tan vỡ bởi ngoài tranh chấp uy tín đã chia đôi họ trở thành thù địch. Điều ấy có lẽ chẳng cần nói mà chính Ngài cũng đã dư hiểu.

Có lẽ Ngài còn nhớ, Bản Đạo đến Genève làm quan sát viên với một uỷ ban do Đức Bảo Đại chỉ định, khi đã hay biết quả quyết rằng hội nghị đã quyết định chia hai nước thì Bản Đạo đã tuyên bố, mà lời tuyên bố đã làm xáo động cả dư luận Quốc Tế rằng: Nếu Việt Minh và Pháp quân tuân lệnh hội nghị chia nước ra làm hai, không có sự chấp thuận của toàn dân Việt Nam, thì ta sẽ chống đối cùng cả hai bên hết thảy.

Lời tuyên bố ấy của một người Đạo như Bản Đạo nghĩ ra cũng quá đáng vì không lẽ Bản Đạo làm điều ấy đặng. Đến nay, Bản Đạo phải nhìn nhận công nghiệp ấy đã về Ngài vì Ngài đã thắng Pháp với một đường lối chính trị hay khéo. Ước mong rằng Ngài cũng thắng Việt Minh với một đường lối ấy thì kỳ công của Ngài sẽ đặng hoàn toàn trọn vẹn.

Bản Đạo chỉ lo âu có một điều là sau 80 năm bị Pháp thuộc, dân tộc đã quật cường với biết bao xương máu mà ta lại còn phải chịu cảnh lưu huyết của ta một cách oan uổng, cốt nhục tương tàn, nôi da xáo thịt thêm nữa. Chúng tộc ta dân số chẳng hơn ai hết mà trót trên 10 năm tranh đấu, hy sinh sanh mạng, tài sản đã quá nhiều, Quốc dân đã quá đau khổ với nạn chiến tranh, nên trong bức thư số 21/HP-HN ngày 26-3-1956 của Bản Đạo gửi cho Ngài và Hồ Chí Minh, cầu khẩn nơi lòng ÁI QUỐC nông nân đã sẵn có của hai Ngài, đặng giải nạn diệt vong cho đồng bào và Tổ quốc.

Kết luận là Bản Đạo tưởng quả quyết rằng mọi hành động của Bản Đạo đều là công khai và hợp pháp, chẳng một điều chi bí mật, dối gian vì các hành động ấy đều xuất hiện do nơi lòng ÁI QUỐC nông nân và lương tâm Bản Đạo ra lệnh thi thố.

Ngài dường nghe chi những lời sàm nịnh của kẻ hầu cận bên Ngài cho rằng Bản Đạo muốn lập uy tín riêng mình hầu mong mỗi đoạt thủ chính quyền, lập thành chánh phủ, thoảng như tình thế biến thiên thế nào đi nữa thì cũng là tuồng cũ soạn lại mà thôi, chớ không chi khác cùng Bản Đạo hết, Sự hay khéo của ta là làm thế nào bảo thủ toàn vẹn cả các thắng lợi mà toàn thể chúng ta thâu hoạch được đặng may mắn thành hình, một đường lựa dẹt mà mỗi tay thợ thay đổi mới cắt đứt rồi khởi đầu lại nữa thì đường lựa ấy không thể nên hình, càng thay tay, càng rối rắm.

Bản Đạo đã hiểu rõ như thế nên định phận mình chỉ biết giúp đỡ cho mỗi chánh phủ từ trước tới giờ, chớ rất góm ghé những phen thay đổi. Thật ra nếu Bản Đạo có

tham vọng chiếm đoạt chánh quyền thì đã làm rối trước khi ĐỨC QUỐC TRƯỞNG và Ngài về nước. Trong Đạo sử của ta chưa từng thấy một vị giáo chủ ra tranh đoạt để giành chủ quyền đời. Ấy là điều đại kỵ của Bản Đạo. Bởi vậy nên mới chính mình đi Hương Cảng hội đàm đặng rước ĐỨC BẢO ĐẠI về nước cầm quyền QUỐC TRƯỞNG trong buổi nước nhà nguy biến, chớ Bản Đạo không chịu ngó vào nội bộ chánh quyền.

Cả đời Bản Đạo đã nguyện hy sinh đặng làm bạn và tôi tớ cho những tâm hồn đau khổ, cho những kẻ dốt nát nghèo hèn. Ngoài ra không có một điều chi tham vọng, không công danh, không quyền lợi, mới sanh một cách bất ngờ, một tâm tình không nịnh hót, không bợ đỡ, không cầu thân, không sàm nịnh, dường như đã thành kiêu căng, tự tin. Với tánh đức ấy nên muốn cho kẻ hèn hạ đặng nên danh, người vinh hoa đặng công chánh. Bằng có hiển nhiên mà cả chủng tộc đều thấy rõ Bản Đạo dám can đảm nâng đỡ binh vực, dạy dỗ những hạng cùng dân nghèo hèn, dốt nát ra thi thố cùng đời không hơn không kém, đã hy sinh nửa kiếp sống tạo nghiệp chung cho nơi cửa Đạo. cho họ đủ sang trọng, vinh hiển, chớ chẳng kể chi đến gia nghiệp riêng rẽ của mình.

Bất chước hạnh phúc là thương yêu, nuôi dưỡng kẻ nghèo khó, cơ hàn, nhịn ăn chia áo, cho họ. Tuy vào Đạo CAO ĐÀI mà trước mặt kẻ tín đồ, Bản Đạo chưa hề chối Đạo CÔNG GIÁO. Một điều có thể làm cho kẻ gian ác, xảo trá, tà tâm, oán ghét hơn là theo lời CHÚA dạy: chẳng nên đem bánh trẻ con đặng đem cho kẻ nghèo khổ bần cùng là con yêu dấu của CHÚA. Một điều đáng buồn cười hơn hết là những hạng dốt nát thường thường có

tinh thần bội phản. Khi nó đã lập thân danh, coi mình là trọng, không biết nhơn nghĩa là gì bởi thiếu học, nó trở lại phản phúc là kẻ thường tình không chi làm lạ.

Thường người tu vì TỬ BI mà đã bị làm nạn nhân của kẻ gian hùng ấy nhiều hơn hết. Bản Đạo tiếc rằng Ngài không tìm hiểu rõ Bản Đạo, mà đã ra lệnh cho chánh phủ của Ngài làm nhiều điều không hay đối cùng ĐẠO và Bản Đạo đã làm cho tình thâm cảm giữa đôi ta một phần tiêu giảm quá nhiều rất nên đáng tiếc.

Bản Đạo nhứt quyết ngày trở về nước là ngày thấy đủ rõ ràng bằng cứ là chánh phủ miền Nam khởi bị khối Mỹ và Chánh phủ miền Bắc khởi bị khối Nga, lệ thuộc với bất cứ với phương pháp nào một cách trực tiếp hay gián tiếp cũng vậy.

Sự đòi hỏi này chắc Ngài cũng biết rằng Bản Đạo chẳng phải xin xỏ cho thân danh cá nhân của Bản Đạo mà là cho Ngài và cho Cụ Hồ Chí Minh rõ rệt.

Nếu Bản Đạo muốn cầu danh lợi cho Đạo và cho riêng Bản Đạo thì chắc hẳn không phải đường lối như thế, dám đủ can đảm ôm thù thiên hạ nơi mình đứng cứu vận mạng Tổ Quốc giống nòi, cử chỉ như thế không lẽ bị Ngài ghét bỏ. Trường hợp của Ngài cũng như của Bản Đạo, thời thế đã gây nên cho đôi ta cái hại phân chia nhau. Điều ấy do đâu mà đến chớ chẳng phải do nơi đôi ta đào tạo.

Cổ tục ta có nói: Thời thế tạo anh hùng, mà cũng không nhắc để cái phản ảnh của nó là: Anh hùng tạo thời thế. Hai điều ấy Ngài đủ sức lực, đủ can đảm, đủ quyền hành thi thố, thực hiện cả hai.

Bần Đạo mong ước và cầu khẩn nơi Đức CHÍ TÔN và các Đấng thiêng liêng phò hộ Ngài, giúp đỡ Ngài thành công trong sứ mạng cứu nước, cứu giống nòi trong lúc Quốc gia nguy biến. Ta còn có ngày gặp gỡ nhau nữa.

Bần Đạo gửi lời thân ái chào Ngài.

NAM VANG ngày 10 tháng 10 năm Bính Thân

(DL 12-11-1956)

HỘ PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC

12. BẢN DI NGÔN (14-5-1959)



ỞI HOÀNG THÂN NORODOM SIHANOUK

Thư Điện Hạ,

Bản Đạo gửi những dòng chữ này đến Điện Hạ trên giường bệnh của Bản Đạo (*bệnh viện Calmette*). Sức khỏe của Bản Đạo càng ngày suy giảm và Bản Đạo nghĩ không còn sống bao lâu nữa.

Vậy Bản Đạo gửi lần cuối cùng đến Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên tất cả lời cảm tạ chân thành về sự khoan đãi rộng rãi của Điện Hạ và chánh phủ Hoàng Gia dành cho Bản Đạo với đoàn tùy tùng và cho tất cả tín đồ của Bản Đạo.

Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Thượng Đế Cao Đài và Phật Tổ ban hồng ân che chở Vương Quốc Cao Miên và cho Điện Hạ để chóng thực hiện và nhất là thành công về vang chánh sách Hoà Bình Trung Lập và Chung Sống Hoà Bình, chánh sách đặc biệt ưu ái của Bản Đạo và vì nó mà Bản Đạo phải hao tổn sức khỏe và cuộc đời của Bản Đạo mà không thể thực hiện được.

Bản Đạo thành tâm ước mong rằng Tổ quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam, có thể đeo đuổi Chánh sách ấy trong một ngày gần đây, tay bắt tay cùng đi cùng với nước Cao Miên trong đường lối thương yêu và cộng đồng giữa các sắc dân và nhất là giữa hai dân tộc Miên-Việt.

Bản Đạo sẽ hoàn toàn sung sướng được yết kiến lần

cuối cùng với Điện Hạ để bày tỏ tất cả những lời cảm ơn của Bản Đạo nhưng Bản Đạo không biết sức của Bản Đạo còn chờ được hay không ngày về của Điện Hạ. Dầu sao tình thân hữu thâm niên của chúng ta, nhưn danh lòng thương yêu và tình huynh đệ giữa hai dân tộc Cao Miên và Việt Nam, Bản Đạo cung kính xin Điện Hạ như một ân huệ đặc biệt và cuối cùng cho Thánh Thất chúng tôi khỏi chịu dưới lệnh phá huỷ, để giữ kỷ niệm độc nhất của Bản Đạo nơi đất Miên. Để giúp Điện Hạ có một khái niệm đúng đắn về tình hình qua, Bản Đạo trân trọng gửi đến Điện Hạ một bản sao đơn khẩn cầu của Bản Đạo vừa chuyển Hoàng Thượng.

Phần khác, nếu Bản Đạo thoát kiếp nơi đây, Bản Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bản Đạo tạm gởi thi hài nơi đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Gia Cao Miên. **Ngày nào tổ quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam đã thống nhất, [hoặc] sẽ cùng theo đuổi Chánh Sách Hoà Bình và Trung Lập, mục phiêu của đời sống Bản Đạo, tín đồ của chúng tôi sẽ di thi hài về Toà Thánh Tây Ninh.**

Bản Đạo khẩn cầu Điện Hạ và Chánh phủ Hoàng Gia, sau khi Bản Đạo thoát xác, dành cho đoàn tùy tùng và cho cả thiện nam tín nữ của Bản Đạo, sự khoan đãi rộng rãi và các sự dễ dãi như trước để tu hành theo tôn giáo của chúng tôi.

Biết rằng Điện Hạ sẽ chiếu cố đến đơn thỉnh cầu này, Bản Đạo sẽ thanh thản nhắm mắt đem theo cái kỷ niệm dịu dàng nhất trong đời của Bản Đạo, cung kính xin Điện Hạ chấp thuận lòng tri ân vĩnh viễn của Bản Đạo.

Nam Vang, ngày 14-5-2019

Hộ Pháp

Phạm Công Tắc

HỘ PHÁP ĐƯỜNG

Số: 57/HP-

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

3^{ème} AMNISTIE DE DIEU D'ORIENT

SAINT SIÈGE CAODAIQUE DE TAY NINH
HO PHAP PHAM CONG TAC, SUPÉRIEUR DU CAODAISME

À SON ALTESSE ROYALE NORODOM SIHANOUK,
SAMDACH UPAYUVAREACH

Altesse,

C'est sur mon lit d'hôpital (*hopital Calmette*) que j'adresse ces lignes à votre Altesse Royale. Mes forces s'épuisent chaque jour davantage et je ne pense pas pouvoir vivre encore longtemps.

Aussi, je tiens à adresser, pour la dernière fois, à Votre Altesse Royale et au Gouvernement Royal Khmer, tous mes sincères remerciements pour la large hospitalité que Votre Altesse Royale et la Gouvernement Royal ont daigné réserver à ma personne, à ma suite et à tous mes fidèles.

Je formule des prières ferventes à Notre MAITRE DIVIN CAO DAI et au GRAND BOUDDHA et implore Leurs Grace et Protection sur le Royaume Khmer et sur Votre Auguste Personne en vue d'un prompt rétablissement et surtout d'une réalisation triomphale de Votre Politique de PAIX, de NEUTRALITE et de COEXISTENCE PACIFIQUE, politique qui m'est particulièrement chère et pour laquelle j'ai payé de mes forces, de ma santé et de ma vie sans pouvoir la réaliser.

Je souhaite de tout coeur que notre chère Patrie, le Viêt Nam puisse, dans un jour proche, poursuivre cette même politique et marcher la main dans la main avec le Cambodge dans la Voie de l'AMOUR et de la CONCORDE entre tous les Peuples et plus particulièrement entre les deux Peuples Khmer et Viêt Nam. Je serai infiniment heureux de pouvoir obtenir, une dernière fois, une entrevue avec Votre Altesse Royale pour me permettre de vous adresser de vive voix toute ma reconnaissance..., mais je ne sais pas si mes forces me permettant encore d'attendre votre retour.

Dans tous les cas, au nom de notre vieille amitié, au nom de l'Amour et de la Fraternité entre les deux Peuples Khmer et Viêt Nam et surtout au nom de l'Avenir inséparable de nos deux pays (*Cambodge et Viêt Nam*), je viens très respectueusement solliciter de Votre Altesse Royale comme dernière et ultime faveur, une mesure de Grâce particulière concernant notre Pagode dont l'ordre de démolition a été prononcé pour permettre de conserver l'unique souvenir de mon séjour au Cambodge.

Pour permettre à Votre Altesse Royale d'avoir une idée exacte de ce qui s'était passé, j'ai l'honneur de vous faire parvenir une copie de la supplique que je viens de formuler à Sa Majesté Le Roi. Par ailleurs, si je dois me désincarner ici, je solliciterai respectueusement de Votre Altesse Royale la permission de confier provisoirement mes restes mortels à la terre Khmère, sous la haute protection de Sa Majesté le Roi, de celle de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal du Cambodge.

Le jour où notre chère Patrie le Viêt Nam sera unifiée ou poursuivra la même politique de Paix

et de Neutralité, objet de ma vie, nos fidèles les ramèneront au Saint Siège de Tây Ninh. Je sollicite aussi très respectueusement de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal, après ma désincarnation, pour ma suite et pour tous mes fidèles la même large hospitalité et les mêmes facilités pour la pratique de notre Religion.

En sachant que Votre Altesse Royale daigne bien réserver une suite favorable à ma présente demande, je fermerai paisiblement mes yeux et emporterai avec moi le plus doux souvenir de ma vie, tout en priant très respectueusement Votre Altesse Royale de daigner agréer l'assurance de ma reconnaissance éternelle.

Phnom Penh, le 14 Mai 1959.

HỘ PHÁP

Pham Cong Tac

No.226 Phlaur Preah Bat Norodom à Phnom Penh

V. THAY LỜI KẾT

LÀ MỘT CÔNG DÂN YÊU NƯỚC VÀ VỪA LÀ NHÀ lãnh đạo Tôn giáo, Phạm Hộ Pháp không thể đành lòng khoanh tay nhìn vận nước nổi trôi. Non sông Việt Nam không thể bị chia cắt bởi âm mưu và thế lực của ngoại bang.

Ngài đã thành tâm cầu nguyện với Ông Trên, đã tha thiết gửi thư đến các nhà lãnh đạo hai miền Nam Bắc, lãnh đạo các tổ chức Quốc tế cũng như lãnh đạo các tôn giáo khác mưu tìm con đường hoà bình đích thực cho Việt Nam. Nền hoà bình đạt được bởi sự hiểu biết với ý thức “*tất cả mọi người là con cùng Cha, dưới cùng mái nhà vũ trụ*”. Nhưng Thiên Điều đã định nên lực bất tòng tâm. Một con én không làm nổi mùa Xuân. Hoài bão của Ngài đã không thành hiện thực. Bạo lực đẻ ra bạo lực. Chiến thắng càng vĩ đại thì cái giá phải trả càng cao. Máu đổ xương rơi, bao nhiêu đau thương và mất mát cho người dân cả hai miền suốt mấy chục năm mới có được hoà bình và thống nhất. Nếu chính sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Ngài sớm được áp dụng thì Việt Nam ngày nay sẽ giàu mạnh, văn minh, dân chủ và hạnh phúc biết dường nào.

*Trót đã bao năm ở xứ người
 Dem thân đổi lấy phút vui tươi
 Ngờ đâu vận sự do Thiên định...*

Người dân Việt Nam phải trả nợ cho giống nòi. 1000 năm bị Tàu đô hộ, 100 năm bị đô hộ bởi Pháp và suốt mấy chục năm Nam Bắc phân tranh (*Trịnh Nguyễn và Ngô Hồ*).

Cái định mạng của nhân loại cũng như của toàn thể quốc dân Việt Nam, trong giờ phút này ở trong tay Thượng Đế. Luật nhưn quả chưa hết thì chưa tạo hạnh phúc hoà bình được. Tâm con người chưa biết THƯƠNG YÊU và CÔNG CHÁNH thì chưa có hoà bình được. Một dân tộc hiên ngang bất khuất, khai hoang lập ấp, giữ vững bờ cõi trước ngoại xâm, dung hoà được cả Tam Giáo: Khổng, Lão, Phật một cách nhuần nhuyễn trong đời sống. Dân tộc đó đã được Thượng Đế xét thương.

Thay vì chọn một nước lớn, dân trí cao để khai Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài đã chọn nước Việt Nam nhỏ bé, nghèo khó này.

*Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc
Ngày sau làm chủ mới là kỳ*

Ấn Độ có Mohandas Karamchand Gandhi đã đem hết tinh thần và sức lực của cả cuộc đời mình hiến dâng cho sự nghiệp hòa bình, khoan dung và bác ái. Đấu tranh bằng phương pháp bất bạo động, Ngài đã cùng nhân dân Ấn Độ giành độc lập từ đế quốc Anh. Nhưng Gandhi – người tạo dựng ra nước Ấn Độ độc lập – đã không ngăn được nước Ấn bị chia hai bởi hai nhóm người Ấn có tôn giáo khác nhau: Ấn giáo và Hồi giáo. Ông đã linh cảm muôn sự bi thảm do cảnh huynh đệ tương tàn gây ra. Ông tuyệt thực và khuyên các nhà lãnh đạo hết lời nhưng dục vọng và sự đố kỵ, hận thù của con người quá lớn nên tuy rất kính trọng ông nhưng vẫn chẳng ai đồng tình.

Vừa công bố đường ranh phân chia (1947), nước Ấn đã chìm trong vũng máu. Gandhi bị một phần tử cuồng tín cực đoan ám sát ngày 30-1-1948. Ngài đã mất nhưng tâm hồn cao cả và tinh thần trong sáng, nhân cách vĩ đại đó đã được cả thế giới tôn xưng là vị Thánh. Ấn Độ có Mahatma Gandhi, Việt Nam có Phạm Hộ Pháp. Hai nhân cách vĩ đại ấy đã có niềm tin vững chắc vào điều THIỆN, vào lời dạy của Thượng Đế:

THƯƠNG YÊU và CÔNG CHÁNH.

Làm chính trị, hay làm lãnh đạo dân là phải lo cho dân được ấm no, hạnh phúc.

Làm nhà lãnh đạo tinh thần phải hướng dẫn nhân loại đi đến con đường Chân, Thiện, Mỹ.

Thường và phạt, thành công và thất bại? Cái nhìn cõi hữu hình và cái nhìn ở cõi vô hình khác rất xa với những gì con người suy tưởng.

*Đánh vắn để lối định phong cương
Nước Việt ngày sau sẽ phú cường
Đạo đức treo giềng noi vạn quốc
Tinh thần để lối dẫn dài chương
Diệt tà định được hôn Hồng Lạc
Tôn chánh tạo nên cảnh thái bường
Liệt quốc sau cơn nguy đại chiến
Hương về Việt quốc lãnh niềm thương*

BÁT NƯƠNG

Tìm Hiểu Chánh Sách
HÒA BÌNH CHUNG SỐNG
TỪ VÂN